

Số: 34/2021/QĐST-HNGĐ

*Chiêm Hóa, ngày 18 tháng 3 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 19/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Bích T, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Thôn A, xã L, thành phố T1, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: Anh Đỗ Xuân T2, sinh năm 1978.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn A, xã L, thành phố T1, tỉnh Tuyên Quang.

Tạm trú: Tổ dân phố V, thị trấn V, huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi công tác: Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 3 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị Phạm Bích T và anh Đỗ Xuân T2.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về con chung: Chị Phạm Bích T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đỗ Thu H, sinh ngày 06/9/2005 và cháu Đỗ Hà L, sinh ngày 18/01/2014. Anh T2 không phải cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn.

Sau khi ly hôn anh Đỗ Xuân T2 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.*

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí dân sự sơ thẩm (trong vụ án ly hôn): Chị Phạm Bích T có nghĩa vụ chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số AA/2019/0004772, ngày 17 tháng 02 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tuyên Quang. Trả lại cho chị Phạm Bích T 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Anh Đỗ Xuân T2 không phải chịu án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- UBND thị trấn V;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu.

**THẨM PHÁN**

**Đào Thị Bích Ngọc**

